

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 16/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Lan Phương

- Ông Bùi Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn S**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T (đã chết). Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 133/2012/HSST ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (án phí nộp tháng 11/2012);

+ Bản án số 128/2013/HSST ngày 26/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với bản án số 133, buộc S phải chịu mức hình phạt chung là 4 năm 3 tháng tính từ ngày 15/6/2013 (án phí nộp tháng 8/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2017).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn L**, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn L1, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại*: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1975 và anh Phạm Văn P, sinh năm 1973;

Đều ĐKHKTT và trú tại: Khu N, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Chị Hà Thị T2, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn H, xã Q, TP. H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1974.

3. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1938.

Đều trú tại: Số 190, đường T, khu N, huyện N, tỉnh Hải Dương (đều có đơn xin xử vắng mặt).

4. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn H, xã Q, TP. H, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20/12/2019, Vũ Văn S đi xe mô tô BKS 37K1-646.03 từ nhà ở thôn H, xã Q, TP. H, tỉnh Hải Dương (xe S mượn của chị dâu là Hà Thị T, sinh năm 1986 ở cùng địa chỉ). Khi đi S có mang theo một con dao được làm bằng kim loại dài 40cm, mục đích đem đi sửa và đến khu vực T, TP H để đón Lê Văn L về nhà mình ngủ. Khi đón được L, trên đường về thì S phát hiện nhà chị Phạm Thị T1 ở địa chỉ 148, đường T, thị trấn, huyện N có 01 chậu cây mẫu đơn có hoa màu đỏ, có 05 nhánh cây quấn vào nhau, cao 2,5m, tán rộng 02m để ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp cây mẫu đơn về trồng tại nhà mình, S đi qua một đoạn rồi quay xe lại đỗ tại ngã 3 cách nhà chị T1 khoảng 20m rồi bảo L đứng trông xe và cảnh giới để S vào lấy cây mẫu đơn, L đồng ý. S cầm theo con dao dựa mang theo trước đó trèo qua tường rào ngăn giữa sân nhà ông T3 và sân nhà chị T1 rồi dùng dao đào bới đất trong chậu cây mẫu đơn, khoảng 20 phút thì bẩy bật được gốc cây hoa mẫu đơn, S trèo tường đi theo lối cũ ra chỗ L đang đứng bảo L vào khiêng cây ra ngoài. S và L cùng trèo vào L đứng phía bên sân nhà ông T3, S trèo sang sân nhà chị T1 vác cây mẫu đơn đẩy phần gốc lên hàng rào sắt giữa hai nhà, L đỡ cây cho S, S đẩy gốc cây sang phía sân nhà ông T3, S và L khiêng cây ra đoạn bờ tường giáp đường nhà ông T3 rồi cho cây ra ngoài đường, S để con dao vừa dùng đào cây vào phần bụng xe máy, cả hai khiêng cây, đặt cây lên yên xe S ngồi điều khiển xe còn L ngồi phía sau ôm, giữ cây rồi đi về nhà S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách kết luận: Một cây cảnh loại cây hoa mẫu đơn, cây đã có hoa màu đỏ, từ gốc lên cây có 05 nhánh, cao 2,5 m, tán rộng 02 m trên cơ sở giá trung bình khảo sát ngày 20/12/2019 là 14.333.333đ làm tròn 14.333.000đ (mười bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-NS ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn S và Lê Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S và Lê Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 24/12/2019; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo L cho UBND xã Q, TP. H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy con dao dài 40cm làm bằng kim loại, chuôi dao hình trụ dài 10cm, đã cũ có dính bùn đất trên dao; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Văn S và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Vũ Văn S và Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 20/12/2019, Vũ Văn S rủ Lê Văn L lấy 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ, gốc cây có 05 nhánh cây quấn vào nhau, cây cao 2,5m

tán rộng 02m, trị giá 14.333.000đ của gia đình chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn P ở khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do sở thích nên các bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.333.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vụ án có nhiều bị cáo phạm tội, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo S là người rủ L đi chơi sau đó lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên có bảo L đứng ngoài cảnh giới, S trực tiếp trèo vào nhà chị T1, dùng dao mang theo từ trước để đào bới đất sau đó cùng L đem cây chiếm đoạt được về nhà mình cất giữ, do đó được xác định là người rủ rê, thực hành tích cực nên giữ vai trò chính; bị cáo L là người cảnh giới, đỡ cây cho S và cùng S mang cây mẫu đơn về nhà nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S và L đều thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo S, L; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội do tự phát, thực hiện hành vi trộm cắp ít nghiêm trọng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại. Bị cáo S đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên xác định là có nhân thân xấu. Mặt khác, bị cáo hiện đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải

Dương khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Hải Dương nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo L thực hiện với vai trò giúp sức cũng không được hưởng lợi gì, bị cáo lại có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, HĐXX không cần thiết cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS cũng bảo đảm việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo S và L có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị T1, anh P xác định tài sản là cây mẩu đơn bị chiếm đoạt đã được cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả lại nên không có yêu cầu bồi thường gì; gia đình ông T3, anh D cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường về hành vi làm hỏng một đoạn hàng rào nhà ông T3; chị T2 nhận lại xe và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ông T3, anh D, chị T2 đề nghị Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô KYMCO màu nâu, biển số 37K1-646.03 là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị T2 (chị dâu của S), chị T2 không biết bị cáo mượn để dùng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị T2 là phù hợp. Đối với con dao dài 40cm làm bằng kim loại, chuôi dao hình trụ dài 10cm, đã cũ có dính bùn đất trên dao bị cáo S khai là của S mang theo dùng vào việc phạm tội, dao đã cũ không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Ông Vũ Văn V là bố đẻ của bị cáo Vũ Văn S, ông V không biết việc S lấy trộm cây hoa mẩu đơn sau đó đem về nhà nên không đặt ra để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn S; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn L; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S, Lê Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn L cho UBND xã Q, TP. H, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy con dao dài 40cm làm bằng kim loại, chuôi dao hình trụ dài 10cm, đã cũ có dính bùn đất trên dao (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách*)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn S và Lê Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Q, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Diệp